

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13- 7 - 2023

“V/v Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Trần Thị Chơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Xứng

Bà Thái Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2023/HNGĐST ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim A, sinh ngày 17/4/1985. Địa chỉ: U1 179 Earl Street Berserker 4701, Queensland, Australia.

- Bị đơn: Anh Cao Mậu T, sinh ngày 22/9/1988. Địa chỉ: Khu phố NB, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Kim A và A T đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 19/4/2023 chị Nguyễn Kim A trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị và anh Cao Mậu T kết hôn với nhau từ năm 2019, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn KL, huyện KL, Kiên Giang theo giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 03 ngày 08/01/2019. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải, đã ly thân hơn 02 năm, chị Kim A đi định cư nước ngoài, còn anh Mậu T vẫn sinh sống ở Việt Nam. Từ đó, anh chị không liên lạc với nhau nhiều, chị nhận thấy không thể hàn gắn mối quan hệ tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết cho ly hôn với anh Mậu T.

Về con, tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Bị đơn anh Cao Mậu T có ý kiến:** Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ đúng như Nguyễn Kim A trình bày. Với yêu cầu của chị Kim A, anh cũng đồng ý và không có ý kiến gì khác, yêu cầu giải quyết vắng mặt anh do bận nhiều việc nên không tham gia tố tụng tại tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim A và bị đơn anh Cao Mậu T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa hợp lệ. Căn cứ Điều 228, Điều 238, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Kim A và anh Cao Mậu T là hôn nhân hợp pháp, thực hiện đầy đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03 ngày 08/01/2019.

Về nguyên nhân ly hôn A chị đều xác định, sau khi kết hôn chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ly thân đến nay đã hơn hai năm, vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn tình cảm nên anh chị đều có ý kiến gửi đến tòa án thống nhất ly hôn.

Hội đồng xét xử, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Kim A và anh Cao Mậu T hai bên đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Sau khi cưới nhau năm 2019 A chị sống mỗi người một nơi, chị Kim A ở nước ngoài còn anh T sinh sống tại Việt Nam, anh chị có những bất đồng về quan điểm sống. Hiện tại chị Kim A xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T. Như vậy, cho thấy đời sống chung vợ chồng của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó qua thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim A đối với anh Cao Mậu T.

Về con, tài sản và nợ chung: A chị đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Kim A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim A được ly hôn với anh Cao Mậu T.

2. Về con, tài sản và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim A có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009761 ngày 06/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND TT KL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon